TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Diễm H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 405/17 đường A, tổ 36 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc H**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà K15/10 đường D, tổ 24 phường E, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi Toà án ngày 06 tháng 02 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm H và ông Đặng Ngọc H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự

nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Ông H hay cờ bạc, nhậu nhẹt, nghiện ma túy nên giữa hai vợ chồng xảy ra cãi vả, xô xát lẫn nhau. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông H, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà H xác định bà và ông H có 01 người con chung là Đặng Nhật T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Tại đơn khởi kiện và phiên hòa giải bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng tại phiên tòa bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Diễm H xác định không có.

* Ông Đặng Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với phần trình bày của bà H về thời gian và điều kiện kết hôn. Từ tháng 12 năm 2016, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là vì bản thân ông H chưa có việc làm dẫn đến mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xuyên cải vã, xô xát lẫn nhau. Ông H đồng ý ly hôn nhưng muốn có thêm thời gian suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề hôn nhân của cả hai.

- Về con chung: Ông H xác định ông và bà H có 01 người con chung là Đặng Nhật T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Tại bản tự khai ông H đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Ngọc H xác định không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho bà Lê Thị Diễm H được ly hôn ông Đặng Ngọc H; Về con chung: Giao cháu Đặng Nhật T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Diễm H và ông Đặng Ngọc H là tranh chấp về hôn nhân gia đình,bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân dự. Tại phiên tòa, bị đơn là ông Đặng Ngọc H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm H và ông Đặng Ngọc H xây dựng gia đình với nhau vào 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà H thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân cho đến nay. Bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà được ly hôn với ông H.

Về phía ông Đặng Ngọc H cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xuyên cãi vả, xô xát lẫn nhau. Tại bản tự khai ông H đồng ý ly hôn nhưng tại phiên hòa giải ông mong muốn có thêm thời gian để suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề hôn nhân của cả hai.

Qua xác minh tại địa phương thì biết ông H và bà H đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Ông H là người nghiện ma túy, đã 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lần gần nhất là ngày 17 tháng 5 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hiện cháu Đặng Nhật T đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bản thân ông H đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao cháu Đặng Nhật T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Diễm H và ông Đặng Ngọc H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn đối với ông H. Giao cháu Đặng Nhật T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Lê Thị Diễm H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các điều 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Diễm H về việc "Ly hôn" đối với ông Đặng Ngọc H.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Lê Thị Diễm H được ly hôn ông Đặng Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Đặng Nhật T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 cho bà Lê Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Diễm H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 8039 ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Diễm H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**